TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 25/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Năm
Bà Ngân Thị Diễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Văn Y; sinh ngày 10 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKTT: thôn C, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: [redacted]; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H và bà Lữ Thị D; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 01, ngày 11/7/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023 theo Bản án số 52/2023/HS-ST.

Nhân thân: ngày 31/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 05/QĐ-TA; chấp hành xong ngày 08/02/2023.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 25/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T; sinh ngày 23 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: [redacted]; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lô Thị T và 02 con.

Tiền án: 01, ngày 21/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2022 theo Bản án số 134/2022/HS-ST.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tháng 04/2017 bị UBND xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi "Nghiện ma túy", thời gian từ 03/4/2017 đến 03/7/2017.

- Tại Bản án số 17/HSST ngày 31/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

- Tại Bản án số 25/HSST ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999. Tổng hợp với Bản án số 17 ngày 31/5/2017, T phải chấp hành 13 tháng tù, ngày 26/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Ngày 21/6/2021 bị Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 46/XP

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 25/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt.

***** *Bị hại:*

- Anh Vi Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn K, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Chị Hà Thị C, sinh năm 1982; địa chỉ: bản L, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- Chị Vi Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: bản L, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 13/11/2024, Vi Văn Y một mình đi xe mô tô Honda Wave (không có biển số) của mình đi từ nhà dọc theo đường liên huyện Thường Xuân - Lang Cháng - Quan Sơn để tìm sơ hở của người dân nhằm mục đích trộm cắp tài sản; đến khoảng 11 giờ 30 phút, Y đi đến khu vực xã Sơn Hà, huyện Quan Sơn thì phát hiện 02 xe máy đang dựng tại khu vực để xe đối diện Trường mầm non bản L, xã S, huyện Q. Y dùng tay phải nâng cốp xe, tay trái thò vào trong cốp của hai xe và lấy được hai ví da loại cầm tay, bên trong các ví da có thẻ ngân hàng, giấy tờ tùy thân của chị Vi Thị T và Hà Thị C, không có tiền. Sau khi lấy trộm được tài sản, Y đến gặp và rủ Nguyễn Văn T đi uống nước. Trên đường đi, Y có thông báo với T là mới lấy trộm được đồ bên Quan Sơn. Sau đó, T chở Y bằng xe máy của Y đi đến cây ATM tại xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để rút tiền. Đến đây, Y là người vào cây ATM trước, T vào ngay sau Y. Y lấy một thẻ ngân hàng trộm được cùng một tờ giấy có ghi dãy số mật khẩu lấy được trong ví; tuy nhiên Y thao tác đút thẻ sai, thấy vậy T đã hướng dẫn Y đút lại thẻ và nhập các phím trên màn hình, nhập xong mật khẩu thì màn hình báo sai mật khẩu nên không rút được tiền. Y tiếp tục lấy ra thẻ ATM thứ hai để rút tiền, T tiếp tục hướng dẫn Y đút thẻ vào cây ATM và nhập các thao tác trên màn hình. Khi Y nhập mật khẩu số "101082" vào thì tài khoản thẻ mở khóa. Do lo sợ bị Công an tìm được nên T dùng tay che Camera trên máy ATM lại rồi tiếp tục chỉ cho Y rút tiền. Y cùng T thực hiện rút tiền 7 lần (6 lần rút 3 triệu đồng và 1 lần 700.000đ) với tổng số tiền rút được là 18.700.000đ (Mười tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, Y cùng T đi mua quần áo, giày và bình sơn xịt ở thị trấn Khe Hạ, huyện Thường Xuân, rồi đi đến địa điểm vắng người tại xã Luận Khê, huyện Thường Xuân để đốt toàn bộ thẻ ATM và giấy tờ tùy thân trộm được, sơn lại xe máy nhằm che giấu hành vi phạm tội. Sau khi đốt xong, Y đưa cho T 8.000.000đ tiền mặt, số tiền còn lại Y giữ và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 16/11/2024, Vi Văn Y đi đến Khu Băng Buôi, thôn Lửa, xã Y Nhân, huyện Thường Xuân, Thanh Hóa phát hiện 01 (một) xe máy dựng bên đường không có người trông coi. Y đi đến gần và dùng tay phải nâng cốp xe, tay trái thò vào trong cốp và lấy được 01 điện thoại Iphone 11 Pro. Sau đó, Y nhập ngẫu nhiên mật khẩu "88888888" thì mở được điện thoại để sử dụng.

Đến ngày 22/11/2024 Y và T đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn phát hiện hành vi phạm tội và bắt giữ đưa về trụ sở Công an làm việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 06/BB-HĐĐG ngày 12/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Sơn giá trị của chiếc điện thoại Iphone 11 Pro (điện thoại đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vi Văn Y và Nguyễn Văn T về hành vi "Trộm cắp tài sản".

**** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:*** 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, màu trắng, đen, không gắn biển số có số khung: LLCXCHLN4Y1076380, số máy: LC152FMH00415080 (xe đã qua sử dụng).

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Nguyễn Văn T thông qua gia đình khắc phục lại số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) là số tiền T được hưởng cho bị hại là chị Vi Thị T. Số tiền 10.700.000đ Vi Văn Y hưởng lợi đến này Y vẫn chưa khác phục cho bị hại là chị Vi Thị T.

**** Các vấn đề khác:***

- Trả lại cho anh Vi Văn H 01 điện thoại Iphone 11 Pro. Anh H đã được nhận và không có ý kiến gì khác.

- Trả lại Lô Thị T, sinh năm 2003 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, người được Vi Văn Y, Nguyễn Văn T uỷ quyền: 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A31, màu đen kèm theo số sim 0354699136;

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Mbbank, 02 căn cước công dân, 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 ví da (đã cũ) của chị Vi Thị T, chị T không yêu cầu nên không xem xét.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe máy, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ đảng viên, 01 ví da của chị Hà Thị C. Các giấy tờ trên chị C đã được cấp lại, chiếc ví da đã cũ không còn giá trị, chị C không yêu cầu nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSQS, ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Vi Văn Y và Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Vi Văn Y và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn Y mức án từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn Y phải bồi thường cho chị Vi Thị T số tiền 10.700.000đ.

* Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX màu trắng, đen.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, HĐXX xét thấy bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 13/11/2024 Vi Văn Y lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ tài sản để lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Sau khi trộm cắp được tài sản, trong đó có thẻ ATM, Y đã liên hệ với Nguyễn Văn T để cùng T đi rút toàn bộ số tiền trong thẻ ATM của chủ thẻ là chị Vi Thị T với số tiền 18.700.000 đồng. Tiếp đến ngày 16/11/2024 Y đã trộm cắp được một chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của anh Vi Văn H được định giá 3.500.000 đồng.

Hành vi 02 lần trộm cắp tài sản vào các ngày 13 và 16 tháng 11 năm 2024 với giá trị tài sản lần lượt là 3.500.000đ và 18.700.000đ của Vi Văn Y; hành vi cùng Vi

Văn Y rút số tiền 18.700.000đ trong tài khoản của người khác thông qua thẻ ATM mà Y trộm cắp được của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nhanh chóng, kịp thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, theo đó, bị cáo Y là người chủ động trộm cắp tài sản, liên hệ với T để cùng nhau rút tiền từ tài khoản ngân hàng của bị hại. Do vậy, Y giữ vai trò thứ nhất, T giữ vai trò thứ hai.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án chưa được xóa án tích nay lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Vi Văn Y đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 13 và 16/11/2024, do đó bi cáo Y phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây hậu quả bị cáo T đã tự giác khắc phục hậu quả cho bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS).

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về phần dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn Y phải bồi thường cho chị Vi Thị T số tiền 10.700.000 đồng.

[9]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, màu trắng, đen, không gắn biển số có số khung: LLCXCHLN4Y1076380, số máy: LC152FMH00415080 (xe đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi của mình.

[10]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí HSST; bị cáo Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vi Văn Y.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn Y và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Y 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vi Văn Y phải bồi thường cho chị Vi Thị T số tiền 10.700.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối

với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, màu trắng, đen, không gắn biển số có số khung: LLCXCHLN4Y1076380, số máy: LC152FMH00415080 (xe đã qua sử dụng). Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn ngày 12/02/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vi Văn Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 535.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Tùng